

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

(Hệ đào tạo: Đại học)

Người giới thiệu: Ths. Hoàng Thị Lan Hương

*Bộ môn Tài chính quốc tế
Khoa Ngân hàng – Tài chính
Đại học Kinh tế quốc dân*

GIỚI THIỆU VỀ MÔN HỌC

- ▶ **Thời lượng**: 45 hoặc 60 tiết
- ▶ **Điều kiện tiên quyết**: học viên đã được học những môn cơ sở như KT Vĩ mô, KT Vi mô, Lịch sử các học thuyết KT, Kinh tế quốc tế, Lý thuyết tài chính – tiền tệ, Ngân hàng thương mại....
- ▶ **Tiêu chuẩn đánh giá**:
 - 10% điểm tư cách
 - 20% điểm kiểm tra (đề tài thảo luận nhóm và viết thu hoạch cá nhân, bài kiểm tra viết tại lớp)
 - 70% điểm thi học phần (Open book)

MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- ▶ Trang bị kiến thức cơ sở về Tài chính quốc tế
- ▶ Trang bị phương pháp luận và cơ sở khoa học cần thiết để nghiên cứu, phân tích, đánh giá và trình bày quan điểm về các vấn đề thuộc TCQT
- ▶ Là nền tảng cơ sở để học viên tiếp thu các môn học nghiệp vụ chuyên sâu của chuyên ngành TCDN, NHTM, TTCK và các chuyên đề tự chọn khác

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ▶ Jeff Madura, Florida Atlantic University, ***International Financial Management, 8th edition.***
- ▶ David K. Eiteman, Arthur I. Stonehill, Michael H. Moffett, ***Multinational Business Finance, 10th edition.***
- ▶ Bruno Solnik & Dennis McLeavey, ***International Investments, 5th edition.***
- ▶ Nguyễn Văn Tiến, Giáo trình ***Tài chính quốc tế***, NXB Thống kê, 2010.
- ▶ Nguyễn Thị Thu Thảo, ***Nghiệp vụ thanh toán quốc tế***, NXB Tài chính, 2009.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

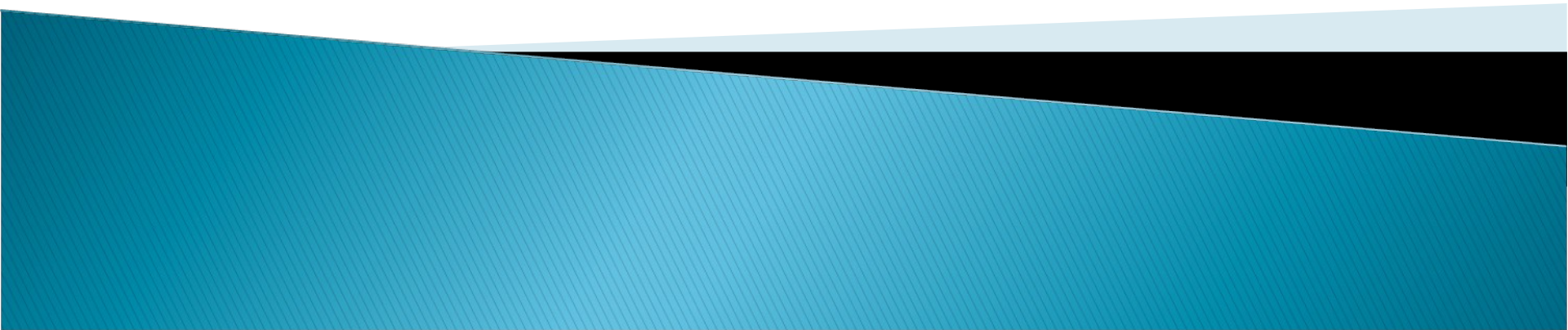
- ▶ Chương 1: Hệ thống tiền tệ quốc tế
- ▶ Chương 2: Cán cân thanh toán quốc tế
- ▶ Chương 3: Tỷ giá hối đoái
- ▶ Chương 4: Thị trường ngoại hối
- ▶ Chương 5: Thanh toán quốc tế

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN

- ▶ 1. Dollarization và vị thế đồng USD
- ▶ 2. Các tổ chức tài chính quốc tế
- ▶ 3. Đồng tiền chung Châu Âu và tương lai Châu Á
- ▶ 4. CCTTQT Việt Nam – Trung Quốc
- ▶ 5. Đầu tư trực tiếp nước ngoài
- ▶ 6. Đầu tư gián tiếp nước ngoài
- ▶ 7. Dòng vốn ODA vào Việt nam
- ▶ 8. Thị trường ngoại hối
- ▶ 9. Khủng hoảng tài chính tiền tệ 2008
- ▶ 10. Chính sách tỷ giá của Trung Quốc

CHƯƠNG 1

HỆ THỐNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ (IMS)



HỆ THỐNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ (IMS)

▶ Lịch sử IMS

- Thời kỳ bản vị vàng (1876-1913)
- Thời kỳ bản vị vàng hối đoái (1914-1944)
- Hệ thống Bretton Woods (1944-1973)
- 1973 đến những năm 90
- 1999 đến nay

▶ Các tổ chức tài chính quốc tế

- WB
- IMF
- ADB

1876-1913: Bản vị vàng (Gold standard)

- ▶ Vàng: vừa là nơi cất giữ giá trị vừa là phương tiện trao đổi
- ▶ Tự do đúc, tự do trao đổi vàng
- ▶ Chính phủ các nước sẵn sàng mua-bán vàng với bất kỳ ai có nhu cầu tại mức tỷ giá cố định
- ▶ Mỹ: 20,67\$/ounce vàng
- ▶ Anh: 4,2474 £/ ounce vàng


$$1 \text{ £} = 4,8665 \text{ \$}$$

→ Phải giữ cho mức dự trữ vàng đủ lớn

1914-44: Bản vị vàng hối đoái

- ▶ Chiến tranh → các đồng tiền được phép dao động
- ▶ Các nhà đầu cơ:
 - ▶ Bán đồng tiền yếu → Giảm giá
 - ▶ Mua đồng tiền mạnh → Tăng giá
- ▶ TMQT không tăng tương ứng với ΣSP quốc dân mà còn giảm mạnh → Đại suy thoái 1930s
- ▶ 1934: Mỹ điều chỉnh 20,67\$/oz → 35\$/oz, Kho bạc Mỹ chỉ trao đổi vàng với các NHTW.
- ▶ Suốt chiến tranh: các đồng tiền chủ chốt GBP, DEM mất khả năng chuyển đổi. Chỉ còn ???

1944-73: Hệ thống Bretton Woods

- ▶ **1/7/1944**: hội nghị các nguyên thủ quốc gia
- ▶ Thành lập IMF và IBRD; mọi quốc gia cố định giá trị đồng tiền với vàng nhưng không nhất thiết được đổi lấy vàng.
- ▶ Chỉ USD có khả năng chuyển đổi ra vàng (35\$/oz)
- ▶ Mỹ: thâm hụt CCTTQT ngày càng tăng, USD chạy ra khỏi Mỹ, không còn đáp ứng được nhu cầu đổi đôla lấy vàng
- ▶ **15/8/1971**: mất 1/3 dự trữ vàng, Nixon tuyên bố thả nổi tỷ giá
- ▶ **12/2/1973**: 1ounce vàng = 42,22\$

1973 đến những năm 90

- ▶ 1973-74: OPEC áp dụng cấm vận dầu lửa
→ giá dầu (yết bằng USD) tăng 4 lần
- ▶ 1/1976: Hội nghị Jamaica → tỷ giá thả nổi
tài sản dự trữ: **vàng**
- ▶ **SDR: trở thành đơn vị tiền tệ quốc tế**
- ▶ Hiện nay: $1\text{SDR} = 0.6320\text{ USD} + 0.4100\text{ EUR} + 18.4\text{ JPY} + 0.0930\text{ GBP}$

Tỷ giá SDR

Friday, October 16, 2009				
Currency	Currency amount under Rule O-1	Exchange rate ¹	U.S. dollar equivalent	Percent change in exchange rate against U.S. dollar from previous calculation
Euro	0.4100	1.49050	0.611105	-0.114
Japanese yen	18.4000	91.02000	0.202153	-1.033
Pound sterling	0.0903	1.62840	0.147045	0.086
U.S. dollar	0.6320	1.00000	<u>0.632000</u>	
			1.592303	
		U.S.\$1.00 = SDR	0.628021 ²	0.168 ³
		SDR1 = US\$	1.59230 ⁴	

Tỷ giá SDR – 2010

Tuesday, August 17, 2010

Currency	Currency amount under Rule O-1	Exchange rate ¹	U.S. dollar equivalent	Percent change in exchange rate against U.S. dollar from previous calculation
Euro	0.4100	1.28660	0.527506	0.500
Japanese yen	18.4000	85.37000	0.215532	0.328
Pound sterling	0.0903	1.56300	0.141139	0.289
U.S. dollar	0.6320	1.00000	<u>0.632000</u>	
			1.516177	
		U.S.\$1.00 = SDR	0.659554 ²	-0.246 ³
		SDR1 = US\$	1.51618 ⁴	

1973 đến những năm 90

- ▶ 3/1979: EMS được thành lập
- ▶ 1982: Khủng hoảng nợ Châu Mỹ Latinh
- ▶ 1992: Khủng hoảng EMS
- ▶ 1994: Khủng hoảng đồng Peso (Mexico)
- ▶ 1997: Khủng hoảng tài chính – tiền tệ Châu Á
- ▶ 1998: Khủng hoảng LB Nga

▶ 1/1/1999: ????????



1973 đến những năm 90

- ▶ 1/1/1999: EURO
- ▶ 11 nước tham gia đầu tiên
- ▶ *Say “NO” with EUR: ???*
- ▶ Hiện nay, 15 nước thuộc EU và 6 nước không thuộc EU sử dụng € như đồng tiền chính thức

EURO 2009

USD



(c)2009 x-rates.com

EURO 2010

USD



(c)2010 x-rates.com

1999 đến nay

- ▶ 1999: Khủng hoảng Brazil
- ▶ 2002: Khủng hoảng Argentina
- ▶ 2008-09: Khủng hoảng Mỹ, Việt Nam?
- ▶ 2010: *Kinh tế thế giới phục hồi ???*

HỆ THỐNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ (IMS)

▶ Lịch sử IMS

- Thời kỳ bản vị vàng (1876-1913)
- Thời kỳ bản vị vàng hối đoái (1914-1944)
- Hệ thống Bretton Woods (1944-1973)
- 1973 đến những năm 90
- 1999 đến nay

▶ Các tổ chức tài chính quốc tế

- WB
- IMF
- ADB

WORLD BANK (WB)

- ▶ Là tổ chức tài chính đa phương, cơ quan đặc biệt thuộc LHQ
- ▶ Được thành lập tại Bretton Woods năm 1944
- ▶ Mục tiêu ban đầu: khôi phục châu Âu sau Chiến tranh TG 2
- ▶ Khoản cho vay đầu tiên: 1947, 250tr USD dành cho Pháp
- ▶ Hiện nay: 187 quốc gia thành viên
- ▶ Trụ sở chính: Washington D.C

WB (tiếp)

- ▶ Mục tiêu chính: thúc đẩy sự tiến bộ kinh tế-xã hội ở các nước hội viên đang phát triển
- ▶ Tư vấn, cho vay vốn, khuyến khích các nước khác đầu tư
- ▶ Ngân sách hoạt động: Vốn góp của các nước hội viên, phát hành trái phiếu
- ▶ Chủ yếu trang trải các chi phí về ngoại hối: hầu hết các nước đang phát triển đều thiếu ngoại tệ nghiêm trọng

WB Group

- ▶ **IBRD:** cho vay các CP và DNNN với sự đảm bảo của CP; đầu tư cho các chương trình xóa đói, giảm nghèo, phân phối các dịch vụ xã hội, bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đối với các nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình
- ▶ **IDA:** cho các nước nghèo vay với lãi suất ưu đãi; nguồn hỗ trợ lớn nhất TG cho các lĩnh vực đặc biệt như HIV/AIDS

WB Group (tiếp)

- ▶ **IFC:** thúc đẩy đầu tư vào khu vực tư nhân tại các nước đang phát triển nhằm xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống
- ▶ **MIGA:** giúp các nước đang phát triển thu hút đầu tư nước ngoài, cung cấp bảo lãnh cho các nhà đầu tư đối với những rủi ro phi thương mại
- ▶ **ICSID:** hòa giải đối với những tranh chấp giữa các CP và các nhà đầu tư; tư vấn về luật đầu tư nước ngoài

WB với Việt Nam

- ▶ **18/8/1956**: chính quyền Sài gòn gia nhập WB
- ▶ **1976**: CHXHCNVN tiếp quản tư cách hội viên WB
- ▶ **1993**: sau một thời gian dài gián đoạn, WB tái lập chương trình cho vay đối với VN với 1 dự án giáo dục tiểu học
- ▶ VN chủ yếu vay IDA và IFC
- ▶ **Lĩnh vực ưu tiên**: giảm đói nghèo, khu vực công, vấn đề giới, giáo dục, y tế, dinh dưỡng và dân số, phát triển nông thôn, môi trường, tài chính, khu vực tư nhân, năng lượng và khai khoáng, cơ sở hạ tầng

WB với Việt Nam – 1 số dự án lớn

- ▶ **Dự án hiện đại hóa hệ thống NH và hệ thống thanh toán:** thiết lập hệ thống TTĐTLNH (IBPS), hệ thống core-banking theo chuẩn mực quốc tế
 - GĐ 1-1995: 49 triệu USD
 - GĐ 2 – 2003: 112,99 triệu USD
- ▶ **Dự án giao thông nông thôn (1997-2001):** cải tạo và nâng cấp 4771,5 km đường huyện, xã; xây dựng 281 cây cầu bê tông.
 - Vay WB: 50,6 triệu USD
 - Vốn đối ứng: 5,1 triệu USD

HỆ THỐNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ (IMS)

▶ Lịch sử IMS

- Thời kỳ bản vị vàng (1876-1913)
- Thời kỳ bản vị vàng hối đoái (1914-1944)
- Hệ thống Bretton Woods (1944-1973)
- 1973 đến những năm 90
- 1999 đến nay

▶ Các tổ chức tài chính quốc tế

- WB
- IMF
- ADB

INTERNATIONAL MONETARY FUND (IMF)

- ▶ Được thành lập tại Hội nghị Bretton Woods 1944
- ▶ 3 chức năng chính:
 - Quyết định hệ thống ngang giá tiền tệ và tỷ giá hối đoái của các thành viên
 - Cấp tín dụng cho các thành viên gặp khó khăn tạm thời về CCTT
 - Giám sát hệ thống tiền tệ quốc tế và chính sách kinh tế của các thành viên
- ▶ Vốn hoạt động: đóng góp của các thành viên (25% =SDR hoặc ngoại tệ mạnh, 75% bằng đồng tiền quốc gia)

IMF và Việt Nam

- ▶ **1956:** chính quyền Sài Gòn gia nhập IMF, không vay khoản nào từ IMF
- ▶ **1976:** CHXHCN Việt Nam chính thức trở thành thành viên IMF
- ▶ **1976-81:** VN vay 200tr USD để giải quyết khó khăn về CCTT
- ▶ **2/1984:** phát sinh nợ quá hạn, quan hệ bị gián đoạn
- ▶ **10/1993:** VN thanh toán nợ quá hạn, phục hồi quyền vay vốn (vay chuyển đổi hệ thống - STF 34tr USD, vay dự phòng –SBA 157tr USD)

IMF và Việt Nam *(tiếp)*

- ▶ **1994:** Vay điều chỉnh cơ cấu mở rộng ESAF, 535 tr \$, 3 năm, lãi suất ưu đãi. VN rút 360tr \$ trong 2 năm, sau đó khoản vay ngừng giải ngân
- ▶ **2001:** Vay xóa đói giảm nghèo PRGF, 159tr \$, cải cách DNNN và NHTMNN
- ▶ **2004:** PRGF kết thúc

CÂU HỎI ÔN TẬP

- ▶ Ưu và nhược điểm của hệ thống tiền tệ quốc tế và chế độ tỷ giá trong từng thời kỳ?
- ▶ Tìm hiểu về WB, IMF và ADB
- ▶ Vị trí của đồng đôla Mỹ và đồng Euro trên thị trường quốc tế

End of Chapter 1. The Road Ahead...

